

Số: /BC-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**Kết quả công tác cải cách hành chính năm 2025;**  
**nhệm vụ, giải pháp năm 2026**

Kính gửi: Bộ Nội vụ.

Thực hiện Công văn số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 của Bộ Nội vụ về xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính (CCHC) định kỳ, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh báo cáo kết quả công tác CCHC năm 2025 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC**

Ngay từ đầu năm, công tác CCHC được các cấp, các ngành của tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện có hiệu quả: Kế hoạch CCHC năm 2025; Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2025; Kế hoạch thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2025; Kế hoạch kiểm tra thực hiện nhiệm vụ CCHC, thực hiện ISO, chuyên đổi số năm 2025.

Sau khi sáp nhập tỉnh từ 01/7/2025, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai công tác cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025: Kế hoạch CCHC 6 tháng cuối năm 2025; Kế hoạch tuyên truyền CCHC 4 tháng cuối năm 2025; Kế hoạch kiểm tra thực hiện nhiệm vụ CCHC, thực hiện ISO, chuyên đổi số năm 2025; Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Bắc Ninh và Tổ công tác cải cách hành chính giúp việc cho Ban Chỉ đạo; Ban hành Quy chế hoạt động của Tổ Công tác CCHC tỉnh Bắc Ninh; Tổ chức Cuộc thi sáng kiến CCHC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2024-2025; Kết quả: Có 28 bài tham gia dự thi; 13 bài đạt giải (03 bài thi đạt giải Ba, 10 bài thi đạt giải Khuyến khích) với tổng giá trị giải thưởng 24 triệu đồng.

Triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp thời gian đầu gặp nhiều khó khăn. Nhiều cơ quan, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức phải làm việc ngoài giờ hành chính nhằm phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp; có nhiều sáng kiến mới nhằm nâng cao chất lượng phục vụ hành chính công. Chủ tịch UBND tỉnh đã có thư động viên gửi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Bắc Ninh để ghi nhận, biểu dương tinh thần trách nhiệm, sự tận tụy và nỗ lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong tỉnh thời gian qua, hình thành các “khu dân cư số”, thúc đẩy lan tỏa, hình thành xã hội số đồng bộ, toàn

diện trên địa bàn tỉnh. Thành lập 09 Tổ công tác hỗ trợ, hướng dẫn chính quyền cơ sở đảm bảo khả năng tiếp nhận và giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp được thông suốt. Thành lập Đoàn kiểm tra CCHC nhà nước, công tác ISO, chuyên đổi số tại 25 cơ quan, địa phương. Đến nay, đã kiểm tra 25/25 cơ quan, địa phương, đạt 100% theo Kế hoạch.

Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá Chỉ số CCHC đối với các sở, UBND cấp xã năm 2026. Triển khai tự đánh giá xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2025, lập danh sách điều tra xã hội học xác định Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh năm 2025.

Trong năm 2025, UBND tỉnh đã tổ chức một số hội nghị tiêu biểu như: Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với công nhân lao động, với sự tham dự của khoảng 300 đại biểu đại diện cho công nhân trên địa bàn tỉnh; Hội nghị đối thoại với thanh niên tỉnh Bắc Giang (cũ) với hơn 200 đại biểu tham dự; Hội nghị “Đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (cũ)” với khoảng 250 đại biểu tham dự; Hội nghị đối thoại tháo gỡ, trả lời các kiến nghị, vướng mắc với cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với khoảng 20 doanh nghiệp; Hội nghị Gặp mặt và tôn vinh doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu nhân Kỷ niệm Ngày Doanh nhân Việt Nam với khoảng 300 đại biểu tham dự.

Nhiều sáng kiến, mô hình hay trong CCHC được các cơ quan, địa phương áp dụng và nhân rộng trong năm 2025, như: “Trợ lý ảo” hướng dẫn người dân thực hiện TTHC; ứng dụng mã QR trong hướng dẫn TTHC, thanh toán trực tuyến; quy trình giải quyết TTHC “5 bước trên môi trường điện tử”; các mô hình giải quyết TTHC nhanh; đặt hẹn trực tuyến lịch hẹn tiếp nhận và trả kết quả; hỗ trợ giải quyết TTHC ngoài giờ hành chính; thực hiện TTHC tại nhà đối với các đối tượng yếu thế; hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến ngay tại Bộ phận Một cửa... qua đó góp phần nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp đối với người dân, doanh nghiệp.

Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh thường xuyên phối hợp với các cơ quan, địa phương lựa chọn nội dung tiêu biểu về CCHC để tuyên truyền. Báo chí Trung ương quan tâm, theo dõi, phản ánh về công tác CCHC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> Một số tin, bài tiêu biểu: Bắc Ninh: Hướng tới nền hành chính hiện đại, minh bạch; Phường Tân Tiến: Nỗ lực phục vụ người dân, doanh nghiệp; Ủy quyền cho công chức cấp xã thực hiện chứng thực; Rút ngắn khoảng cách phục vụ người dân; Bắc Ninh triển khai hướng dẫn rà soát, chuẩn hóa TTHC ở 3 cấp chính quyền; Bắc Ninh đẩy mạnh chuyên đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian cho người dân; Bắc Ninh: Đẩy mạnh tinh gọn bộ máy gắn với chuẩn bị bầu cử 2026 – 2031; Công an tỉnh Bắc Ninh xếp thứ 2 toàn quốc về chỉ số cải cách hành chính; Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh tăng cường giám sát, kiến nghị tháo gỡ vướng mắc sau sắp xếp đơn vị hành chính; Khẩn trương ban hành quy định phân cấp sau hợp nhất; Xây dựng chính quyền kiến tạo phục vụ người dân, doanh nghiệp; Bắc Ninh tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Không có “vùng cấm” không có ngoại lệ; Bắc Ninh: Ổn định bộ máy, nâng cao chất lượng phục vụ người dân; Bắc Ninh triển khai ký số kết quả hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh trực tiếp làm Tổ trưởng Tổ rà soát khiếu nại, tố cáo phức tạp; Bắc Ninh tiếp tục dẫn đầu toàn quốc về Chỉ số chi đạo, điều hành và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; Bắc Ninh ban hành Quy chế làm việc toàn khóa, siết kỷ luật và tăng trách nhiệm người đứng đầu; Cán bộ Bắc Ninh và 5 chữ “tự”; Bắc Ninh: Phát huy tối đa các nguồn lực, phân đầu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng năm 2025; Chuyên nghiệp hoá hoạt động chứng thực trên địa bàn Bắc Ninh; Xây dựng Xuân Lương (Bắc Ninh) thành điểm sáng mô hình chính quyền 2 cấp; Bắc Ninh chủ động mở rộng điểm phục vụ hành chính công, đưa chính quyền gần dân hơn; Bắc Ninh: 5 tuần liên tiếp dẫn đầu cả nước về chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp; Bắc Ninh: Thực hiện chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức bị ảnh hưởng do sắp xếp đơn vị hành chính; 9 tháng đầu năm 2025, Bắc Ninh đứng đầu cả nước về thu hút FDI; Bắc Ninh: Chủ động rà soát, bố trí cán bộ, nâng cao hiệu quả hành chính quyền địa phương 2 cấp; Bắc Ninh: Tập trung tháo gỡ khó khăn sau 3 tháng triển khai mô hình chính quyền 2 cấp; Bắc Ninh luôn coi các dự án điện triển khai trên địa bàn là trách nhiệm của tỉnh; Bắc Ninh: Kịp thời tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông; Bắc Ninh: phân đầu tăng trưởng năm 2025 đạt 11,5%; Bắc Ninh bố trí 147 tỷ đồng hỗ trợ cán bộ bị ảnh hưởng khi sắp xếp đơn vị hành chính; Bắc Ninh kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực giai đoạn 2025 – 2030; Bắc Ninh: Thu hút đầu tư phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh; Phát triển Bắc Ninh gắn với mục tiêu tăng trưởng bền vững, nâng cao đời sống nhân dân; Thuế tỉnh Bắc Ninh đối thoại trực tiếp với hơn 800 doanh nghiệp, người nộp thuế; Bắc Ninh: Nhiều chỉ tiêu quan trọng trong nhóm dẫn đầu cả nước; Bắc Ninh: Hướng dẫn giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai cho các xã; Bắc Ninh: Tăng cường kỷ cương hành chính, đổi mới phong cách làm việc theo tinh thần “3 đảm”, “5 tự”, “6 rõ”; Làm sạch, làm giàu cơ sở dữ liệu đất đai - Bắc Ninh lấy hiệu quả công việc làm thước đo; Bắc Ninh: Hướng dẫn cán bộ cấp xã giải quyết TTHC trong lĩnh vực đất đai; Bắc Ninh vươn lên dẫn đầu cả nước về Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao: từ ngày 15/12/2024 đến ngày 14/12/2025, tỉnh Bắc Ninh được giao 101 nhiệm vụ trên hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Chính phủ; trong đó: 71 nhiệm vụ đã hoàn thành, 30 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn, không có nhiệm vụ quá hạn.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

### 1. Cải cách thể chế

#### ***- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL).***

UBND tỉnh ban hành văn bản về việc triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; tiếp tục thực hiện các giải pháp cải cách thể chế, cải thiện Chỉ số cải thiện các quy định của pháp luật; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Công tác xây dựng, ban hành VBQPPL giữ vị trí quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước ở địa phương, được thực hiện đúng quy trình, thủ tục theo Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung), Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và các Nghị định hướng dẫn.

Tính từ ngày 01/01/2025 đến ngày 05/12/2025, toàn tỉnh đã ban hành 210 văn bản QPPL về các lĩnh vực của đời sống xã hội như: Kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, môi trường, đất đai, an ninh trật tự, chính sách an sinh xã hội... phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương. Các văn bản QPPL của tỉnh sau khi ban hành đều được cập nhật kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để công khai cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tìm hiểu, tra cứu, thực hiện.

#### ***- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật***

Công tác kiểm tra văn bản được thực hiện thường xuyên và theo các kế hoạch, chuyên đề cụ thể, đảm bảo hệ thống pháp luật của tỉnh luôn đồng bộ, thống nhất và khả thi, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

#### ***- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật.***

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 06/9/2025 về Quy chế phối hợp về tổ chức thi hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản về việc tiếp tục triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2025; tăng cường công tác tổ chức và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh<sup>2</sup>. Thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực quản lý thương mại, hành nghề y dược tư nhân, các điều kiện về an toàn phòng cháy và chữa cháy và lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sử

nghiệp; Bắc Ninh phát huy vai trò nêu gương của đảng viên, nâng cao hiệu quả chính quyền 2 cấp; Súc hút đầu tư sau sáp nhập tỉnh; Bắc Ninh: Ban hành danh mục 96 TTHC đối với các dự án trọng điểm; Bắc Ninh giám sát tổ chức bộ máy và TTHC sau sáp xếp; Bắc Ninh: Tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội những tháng cuối năm; Bắc Ninh tiếp tục đứng đầu toàn quốc về chỉ số chỉ đạo, điều hành và chất lượng phục vụ; Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh chỉ đạo tập trung tháo gỡ điểm nghẽn chính quyền địa phương 2 cấp; Bắc Ninh: Quyết liệt tháo gỡ vướng mắc trong lĩnh vực hộ tịch để phục vụ người dân; Công chức cấp xã ở Bắc Ninh được ủy quyền chứng thực: Bước đi cải cách hành chính; Bắc Ninh hỗ trợ làm TTHC trực tuyến tại nơi cư trú; Bắc Ninh: Sắp xếp đội ngũ, cơ sở vật chất, bảo đảm vận hành hiệu quả chính quyền cấp xã; Bắc Ninh đẩy nhanh tiến độ rà soát, ban hành bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; Sau sáp nhập, cán bộ tỉnh Bắc Ninh làm hết việc chứ không hết giờ; Hạ tầng số đồng bộ phục vụ hoạt động của chính quyền mới 2 cấp; Đẩy mạnh nhân lực cho cấp xã: Điều động cán bộ trẻ, có chuyên môn cao về cơ sở; Giám sát chặt chẽ để mô hình chính quyền 2 cấp vận hành hiệu quả; Bắc Ninh biệt phái nhiều cán bộ chuyên môn về xã...

<sup>2</sup> Văn bản số 653/UBND-NC ngày 25/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 922/UBND- NC ngày 04/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác tổ chức và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

dụng đất. Biên soạn cẩm nang công tác tư pháp khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; tài liệu tập huấn nghiệp vụ công tác tổ chức và theo dõi thi hành văn bản QPPL cho công chức cơ quan của tỉnh và công chức cấp xã. Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác tổ chức thi hành pháp luật.

**- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 01/11/2025 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng, tổ chức thi hành và phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh; HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 70/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật, hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, định hướng và tổ chức thực hiện toàn diện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật và các chương trình, đề án liên quan trong năm 2025. Biên soạn và phát hành “Cẩm nang công tác tư pháp khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp”, “Cẩm nang Nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và những người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”... là tài liệu hướng dẫn kịp thời cho đội ngũ người làm công tác tư pháp cấp tỉnh, cấp xã ngay sau khi sáp nhập tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; Tổ chức nhiều hoạt động thiết thực gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, chuyển đổi số như: Lễ phát động trực tiếp và trực tuyến hưởng ứng “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2025; huy động các nguồn xã hội hóa tặng 4.000 cuốn sách pháp luật và 15 bộ máy vi tính phục vụ khai thác tủ sách pháp luật điện tử cho các xã miền núi, khó khăn, bị ảnh hưởng bởi lũ lụt và địa bàn các xã đang thực hiện dự án trọng điểm...

**2. Cải cách TTHC**

Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện kiểm soát TTHC tại các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Hướng dẫn các sở, ngành, UBND cấp xã thực hiện rà soát, thống kê đầy đủ danh mục TTHC theo chức năng quản lý; tổng hợp danh mục và nội dung TTHC để công khai tại Bộ phận Một cửa các cấp, trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia. Từ ngày 01/7/2025, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 79 Quyết định công bố danh mục TTHC mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước.

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 về việc uỷ quyền cho Giám đốc sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền quyết định của sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và của UBND cấp xã thuộc phạm vi, chức năng quản lý trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Xây dựng quy trình nội bộ và quy trình điện tử đối với 100% TTHC đủ điều kiện; cập nhật, đồng bộ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, bảo đảm công khai, minh bạch và thống nhất trong toàn hệ thống hành chính. Tổng số quy trình nội bộ được phê duyệt trong kỳ báo cáo: 147 quy trình.

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 26/8/2025 về việc nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phát triển dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu giai đoạn 2025-2026. Trong đó đưa ra mục tiêu năm 2025: duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình của mỗi dịch vụ công phát sinh ít nhất 1.000 hồ sơ/năm/tỉnh và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu; tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp tối thiểu 90%,...

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 27/8/2025 về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2025-2026. Theo đó, các đơn vị đã tiến hành rà soát, đề xuất phương án cắt giảm tối thiểu 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết, 30% thời gian và chi phí tuân thủ TTHC trong năm 2025; hướng tới năm 2026 đạt mục tiêu cắt giảm 50% thời gian và chi phí, đồng thời 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp thực hiện trực tuyến, không phụ thuộc địa giới hành chính. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 và Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2025, cắt giảm thời gian giải quyết đối với 742 TTHC về các lĩnh vực như: dân tộc tôn giáo, giáo dục và đào tạo, nông nghiệp và môi trường, y tế, khoa học và công nghệ, xây dựng, tài chính, tư pháp, đạt 34,3%; Thay thế thành phần hồ sơ bằng khai thác dữ liệu: 342/734 TTHC (đạt 46,59%); Công bố chuẩn hóa 392 TTHC nội bộ thực hiện trên địa bàn tỉnh; giảm trung bình 30% chi phí tuân thủ trong các lĩnh vực: đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế, đăng ký kinh doanh.

UBND tỉnh ban hành 02 Quyết định phê duyệt danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Đến nay, cơ bản 100% TTHC của tỉnh (trừ các TTHC lĩnh vực thanh tra) áp dụng thực hiện phi địa giới trên địa bàn tỉnh. Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại cơ quan giải quyết TTHC, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Quy tắc ứng xử của người làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Tổ chức đánh giá, xếp loại các cơ quan, đơn vị từng tháng theo quy định. Thành lập điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Ninh tại phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh để tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC.

Tỉnh đã cung cấp 2.176/2.176 TTHC (đạt 100%) thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính (người dân và doanh nghiệp có thể đến bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp và Điểm tiếp nhận trên địa bàn tỉnh để nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính). Đến hết ngày 10/11/2025, toàn tỉnh đã tiếp nhận 2.263 hồ sơ phi địa giới hành chính, số lượng hồ sơ tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính tập trung tại Điểm tiếp nhận của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã chưa phát sinh hồ sơ theo hình thức này.

Triển khai cơ chế "Luồng xanh 24 giờ" và "Luồng xanh 60%" trong thực hiện TTHC đối với các dự án trọng điểm. Phát động phong trào hỗ trợ người dân thực hiện TTHC trực tuyến tại nơi cư trú. Đến nay, 100% xã, phường đã bố trí điểm hỗ

trợ ngoài giờ. Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hội nghị tập huấn triển khai thực hiện TTHC theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp cho 99 xã, phường trên địa bàn tỉnh, bảo đảm cán bộ, công chức nắm vững quy trình, kỹ năng thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

Sau thời điểm hợp nhất tỉnh và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đã tổ chức kiện toàn tổ chức và bố trí nhân sự Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt nhân sự của các sở, ban, ngành thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa của Trung tâm (bố trí 32 cán bộ chuyên trách và 49 cán bộ không chuyên ở bộ phận một cửa tỉnh và điểm tiếp nhận tại phường Kinh Bắc). Bố trí không gian làm việc tại bộ phận một cửa khang trang, thân thiện, tạo thuận lợi cho tổ chức và công dân khi đến giải quyết thủ tục hành chính.

***Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia*** đến ngày 27/11/2025, cụ thể như sau:

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 95,07%.
- Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 94,84%.
- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa là 964.577 hồ sơ, đạt 91,14%.
- Số lượng tài khoản Cổng Dịch vụ công Quốc gia được xác thực với CSDL Quốc gia về dân cư là 1.065.462.

***Kết quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Ninh năm 2025:***

Toàn tỉnh tiếp nhận 1.155.106 hồ sơ; đã giải quyết 1.079.482 hồ sơ (trong đó trước và đúng hạn 1.075.283 hồ sơ, đạt 99,61%), quá hạn 4.199 hồ sơ.

- Cấp tỉnh tiếp nhận 198.101 hồ sơ; đã giải quyết 153.771 hồ sơ (trong đó trước và đúng hạn 151.619 hồ sơ, đạt 98,6%).

- Cấp xã tiếp nhận 957.005 hồ sơ; đã giải quyết 925.711 hồ sơ (trong đó trước và đúng hạn 923.664 hồ sơ, đạt 99,78%).

- Tiếp nhận, xử lý kịp thời có hiệu quả các phản ánh, kiến nghị (PAKN) của doanh nghiệp, người dân về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong việc thực hiện quy định TTHC. Năm 2025, tỉnh Bắc Ninh đã tiếp nhận 1.343 PAKN của người dân liên quan đến quy định, TTHC; các PAKN đã được xem xét, xử lý xong đảm bảo theo quy định và công khai kết quả xử lý trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

***- Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập:***

Từ 01/7/2025, khi hợp nhất tỉnh, tỉnh Bắc Ninh ban hành 14 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh (gồm 13 sở và 01 Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh); ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, cơ quan theo quy định. UBND cấp xã đã kịp thời ban hành quy định chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND xã, phường. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã đến nay đi vào hoạt động cơ bản ổn định, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định từ ngày 01/7/2025 theo đúng chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, bảo đảm không gián đoạn, không ảnh hưởng đến người dân và doanh nghiệp.

Để thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu và các dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực khác phục vụ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh đã ban hành văn bản hướng dẫn, định hướng một số nội dung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đơn vị sự nghiệp phường, xã. Theo đó, mỗi đơn vị hành chính cấp xã thành lập 01 Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trực thuộc UBND cấp xã. Trung tâm thực hiện chức năng: cung ứng dịch vụ sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông; cung ứng dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp; cung ứng dịch vụ giao thông, xây dựng và môi trường (nếu có); chỉ đạo Sở Nội vụ hướng dẫn UBND cấp xã thành lập ban quản lý dự án ĐTXD cấp xã là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã theo định hướng của Trung ương và chỉ đạo của tỉnh<sup>3</sup>.

***- Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương.***

Từ 01/7/2025 kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy của tỉnh Bắc Ninh mới như sau:

Cơ quan, Ban thuộc HĐND tỉnh: có 04 cơ quan, gồm: Ban Pháp chế, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Kinh tế - Ngân sách, Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh (có 04 phòng chuyên môn, giảm 03 phòng). Giảm 03 ban, giảm 01 Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh do hợp nhất tỉnh.

Cơ quan thuộc UBND tỉnh: đã sắp xếp, hợp nhất 28 sở và tương đương thành 14 sở và tương đương, giảm 14 sở, cơ quan; 108 phòng và tương đương (giảm 101 phòng, tỷ lệ giảm 47,42% so với trước 01/7/2025), 10 chi cục và tương đương (giảm 03 chi cục), 396 phòng và tương đương (mỗi xã, phường có 03 phòng chuyên môn và 01 Trung tâm Phục vụ hành chính công), 1.357 đơn vị sự nghiệp công lập.

Đối với cấp xã: đã sắp xếp, hợp nhất 313 xã, phường, thị trấn thành 99 xã, phường, giảm 214 đơn vị. Hiện nay, các xã, phường đã thành lập 396 phòng và tương đương (mỗi xã, phường có 03 phòng chuyên môn và 01 Trung tâm Phục vụ hành chính công), 2.858 thôn, tổ dân phố.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương<sup>4</sup>, Sở Nội vụ đã chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại các đơn

<sup>3</sup> Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW Về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW Về việc về sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan hành chính Nhà nước; Công văn số 10626/BXD-KTQLXD ngày 26/9/2025 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn về hình thức quản lý dự án và sắp xếp Ban quản lý dự án chuyên ngành, khu vực; Công văn số 5983/BXD-TCCB ngày 28/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc hướng dẫn sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

<sup>4</sup> Thực hiện Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan hành chính Nhà nước; Công văn số 8150/BNV-TCBC ngày 18/9/2025 của Bộ Nội vụ về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp theo Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và các văn bản có liên quan, ngay sau khi có định hướng của Trung ương,

vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, đảm bảo đúng định hướng của Trung ương (*mỗi Sở chỉ duy trì 01 đơn vị SNCL do ngân sách bảo đảm chi thường xuyên*). Dự kiến sau sắp xếp, toàn tỉnh giảm 33 đầu mỗi đơn vị SNCL, trong đó có 03 đơn vị thuộc UBND tỉnh và 30 đơn vị thuộc các Sở, ban, ngành của tỉnh, đang xin ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ, cụ thể:

+ Giữ nguyên 04 Ban Quản lý dự án cấp tỉnh như hiện nay để phục vụ việc triển khai xây dựng dự án xây bay Gia Bình. Sau khi hoàn thành dự án, sẽ tiến hành sắp xếp đảm bảo đúng quy định.

+ Sắp xếp, tổ chức lại các Trường Cao đẳng, Trung cấp nghề thành 03 Trường Cao đẳng thuộc UBND tỉnh. Sau sắp xếp, giảm 03 đơn vị thuộc UBND tỉnh.

+ Đối với các Sở, ngành: Sở Giáo dục và Đào tạo giảm 01 đơn vị<sup>5</sup>; Sở Y tế giảm 04 đơn vị<sup>6</sup>; Sở Xây dựng giảm 03 đơn vị<sup>7</sup>; Sở Nông nghiệp và môi trường giảm 05 đơn vị<sup>8</sup>; Sở Tư pháp giảm 03 đơn vị<sup>9</sup>; Sở Khoa học và công nghệ giảm 02 đơn vị<sup>10</sup>; Sở Tài chính giảm 02 đơn vị<sup>11</sup>; Sở Công Thương giảm 01 đơn vị<sup>12</sup>; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch giảm 08 đơn vị<sup>13</sup>; Sở Nội vụ giảm 01 đơn vị<sup>14</sup>

Ngoài ra, thực hiện chuyển đổi mô hình sang tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc giải thể đối với một số đơn vị như: *Trung tâm Dịch vụ việc làm số 1, số 2; Trung tâm Hỗ trợ và phát triển khu công nghiệp; Trung tâm Nước sạch và VSMTNT; Trung tâm Văn hóa Kinh Bắc;...*

**- Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức tại cơ quan, địa phương:**

Sau khi hợp nhất tỉnh, toàn tỉnh đã giao: 8.617 chỉ tiêu biên chế công chức, 56.549 người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, 2.600 hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP đảm bảo theo định hướng tại Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp về việc định

<sup>5</sup> (Chuyển nguyên trạng Trường Trung cấp nghề kinh tế kỹ thuật và TCMN truyền thống Thuận Thành về Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh và trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Bắc Ninh về Trường Cao đẳng Bắc Ninh. Tiếp nhận Trường Trung học nghề Yên Thế và tổ chức lại Trường Cao đẳng miền núi Bắc Giang).

<sup>6</sup> (Sáp nhập Cơ sở Chăm sóc người tâm thần Bắc Ninh vào Bệnh viện Sức khỏe tâm thần số 1; Thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh số 1, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh số 2, Trung tâm Kiểm nghiệm; Tổ chức lại Trung tâm Y tế Bắc Ninh số 2 thành Trung tâm Y tế phường Kinh Bắc).

<sup>7</sup> (Hợp nhất Trung tâm Đăng kiểm phương tiện GTVT Bắc Ninh số 1 và Trung tâm Đăng kiểm phương tiện GTVT Bắc Ninh số 2 thành Trung tâm Đăng kiểm phương tiện GTVT Bắc Ninh; Hợp nhất Ban Quản lý các bến xe khách Bắc Ninh số 1 và Ban Quản lý các bến xe khách Bắc Ninh số 2 thành Ban Quản lý các bến xe khách Bắc Ninh; thực hiện cổ phần hóa Trung tâm GDNN- Đào tạo lái xe cơ giới).

<sup>8</sup> (Tổ chức lại 03 đơn vị trực thuộc Sở (Ban Quản lý bảo tồn Tây Yên Tử, Ban Quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn, Ban Quản lý rừng phòng hộ Sơn Động) về trực thuộc Chi cục Kiểm lâm; Sáp nhập Trung tâm Khuyến nông và Trung tâm Khuyến nông và Phát triển nông nghiệp công nghệ cao thành Trung tâm Khuyến nông và Phát triển nông nghiệp công nghệ cao Bắc Ninh; Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Bắc Ninh thực hiện tự bảo đảm chi thường xuyên từ ngày 01/01/2026), sáp nhập Văn phòng Đăng ký đất đai Bắc Ninh số 1 và Văn phòng Đăng ký đất đai Bắc Ninh số 2 thành Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bắc Ninh

<sup>9</sup> (Giải thể phòng Công chứng số 1, 2 trong năm 2026; Sáp nhập Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Bắc Ninh số 1 và Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Bắc Ninh số 2 thành Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Bắc Ninh).

<sup>10</sup> (Sáp nhập 03 đơn vị: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh số 1 và Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh số 2 thành Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số Bắc Ninh).

<sup>11</sup> (Sáp nhập Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Phát triển doanh nghiệp số 1, Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Phát triển doanh nghiệp số 2 và Viện Phát triển kinh tế - xã hội Bắc Ninh thành Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Phát triển doanh nghiệp Bắc Ninh).

<sup>12</sup> (Sáp nhập Trung tâm Phát triển công thương Bắc Ninh số 1 và Trung tâm Phát triển công thương Bắc Ninh số 2 thành Trung tâm Phát triển công thương Bắc Ninh).

<sup>13</sup> (Chuyển nguyên trạng Trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch về Trường Cao đẳng Bắc Ninh; Sáp nhập 07 đơn vị sự nghiệp thuộc Lĩnh vực văn hoá và du lịch thành Trung tâm Văn hoá và Du lịch Bắc Ninh; Sáp nhập 02 đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực Thể thao thành trung tâm huấn luyện Thể thao Bắc Ninh).

<sup>14</sup> (Sáp nhập Trung tâm Lưu trữ Lịch sử Bắc Ninh số 1 và Trung tâm Lưu trữ Lịch sử Bắc Ninh số 2 thành Trung tâm Lưu trữ Lịch sử Bắc Ninh).

hướng tạm thời bố trí biên chế khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp đồng thời đảm bảo tỷ lệ tinh giản biên chế theo quy định.

Thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức nghỉ việc theo quy định, Sở Nội vụ đã thẩm định và ban hành Quyết định phê duyệt hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc cho 2.045 trường hợp theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP, 45 trường hợp hưởng theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, 54 trường hợp hưởng theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

**- Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở cơ quan, địa phương.**

Thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, tính đến 31/9/2025, trong tổng số 1.008 nhiệm vụ phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, có 701 nhiệm vụ thuộc thẩm quyền cấp tỉnh (UBND tỉnh 338 nhiệm vụ, Chủ tịch UBND tỉnh 217 nhiệm vụ và các sở, ban, ngành 146 nhiệm vụ) và 307 nhiệm vụ thuộc thẩm quyền cấp xã (UBND cấp xã 204 nhiệm vụ và Chủ tịch UBND cấp xã 103 nhiệm vụ) được triển khai, thực hiện theo quy định<sup>15</sup>.

Việc thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thời gian qua cho thấy các nội dung UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền đã được các cơ quan chuyên môn và người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh triển khai, thực hiện kịp thời, đảm bảo theo quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trên địa bàn tỉnh. Qua đó phát huy tính chủ động, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, đồng thời rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước ở các lĩnh vực, tăng chỉ số tính cạnh tranh, chỉ số hài lòng của nền hành chính nhà nước trên các lĩnh vực bảo đảm chính quyền các cấp hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

- Triển khai kế hoạch xét tuyển giáo viên, giảng viên năm 2025, tổ chức thi tuyển, trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận kết quả, ban hành quyết định tuyển dụng và bàn giao cho các cơ quan, địa phương, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng. Kết quả tuyển dụng 778 giáo viên, giảng viên.

- Ban hành Quyết định điều động, thuyên chuyển cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (cũ) khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (không tổ chức cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã); Thực hiện Quyết định điều động, biệt phái 21 công chức, viên chức

<sup>15</sup> HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 03/9/2025 quy định phạm vi, nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc UBND cấp xã thực hiện trong công tác chứng thực trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh Theo đó, từ ngày 13/9/2025, Chủ tịch UBND cấp xã đã có đầy đủ cơ sở pháp lý để thực hiện ủy quyền cho công chức thuộc UBND cấp xã có kinh nghiệm công tác, có năng lực phù hợp, có khả năng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền.

Phạm vi nhiệm vụ quyền hạn được ủy quyền bao gồm: (1) chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở Việt Nam; ở nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở nước ngoài cấp hoặc chứng nhận. (2) chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản; (3) chứng thực chữ ký của người dịch và các nội dung khác nếu Chủ tịch UBND cấp xã thấy cần thiết.

các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh đến công tác tại UBND xã, phường; điều động 21 công chức, viên chức từ xã, phường thừa sang xã, phường thiếu; biệt phái 65 viên chức có chuyên môn phù hợp từ viên chức trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công các xã, phường sang làm công việc ở vị trí việc làm của công chức; biệt phái 76 công chức, viên chức có chuyên môn thuộc lĩnh vực xây dựng, quản lý đất đai, công nghệ thông tin từ các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh về xã, phường.

- Triển khai Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025. Kết quả, Sở Nội vụ hoàn thành tổ chức bồi dưỡng 62 lớp cụ thể: Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo vị trí việc làm: 23 lớp; bồi dưỡng công chức cấp xã mới sau khi chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động: 25 lớp; bồi dưỡng đại biểu HĐND chuyên trách cấp xã sau khi chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động; tập huấn, hướng dẫn xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các sở, cơ quan cấp tỉnh; UBND cấp xã: 02 lớp; bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Xây Sớm Bun, Lào: 02 lớp; tập huấn phần mềm cán bộ, công chức, viên chức tỉnh: 10 lớp. Tổ chức đón tiếp, làm việc với Đoàn công tác tỉnh Xây Sớm Bun (Lào) đến tham quan thực tế và trao đổi kinh nghiệm năm 2025.

- Năm 2025, tỉnh đã thực hiện việc tuyển dụng thu hút theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đối với giáo viên là 09 trường hợp.

## 5. Cải cách tài chính công

***- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại cơ quan, địa phương:***

Thực hiện thu NSNN trên địa bàn tỉnh đến ngày 10/12/2025: 67.282,7 tỷ đồng, đạt 118,4% dự toán năm. Trong đó: Thu nội địa 55.021,7 tỷ đồng, đạt 120,1% dự toán tỉnh giao. Trừ thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế thì thu nội địa là 37.720,7 tỷ đồng, đạt 103,5% dự toán tỉnh giao. Thu thuế xuất nhập khẩu 12.261,1 tỷ đồng, đạt 111,5% dự toán năm.

Thu tiền sử dụng đất đến ngày 10/12/2025: 17.184,9 tỷ đồng, đạt 184,8% dự toán năm.

+ Thực hiện chi NSDP đến ngày 10/12/2025: 45.801,9 tỷ đồng, đạt 98,9% dự toán. Trong đó: chi đầu tư phát triển 19.510,6 tỷ đồng, đạt 122,4% dự toán; chi thường xuyên 26.002,4 tỷ đồng, đạt 89,3% dự toán.

***- Kết quả thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công (tính đến thời điểm báo cáo):***

+ Tổng kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước, các CTMTQG năm 2025 của tỉnh Bắc Ninh (mới) là **20.991,71 tỷ đồng**, trong đó: Vốn kế hoạch năm trước kéo dài thời hạn thực hiện và giải ngân sang năm 2025 theo quy định: 1.483,003 tỷ đồng; Vốn kế hoạch giao trong năm: 19.508,706 tỷ đồng (*Số vốn kế hoạch Thủ tướng Chính phủ (TTCP) giao là: 15.105,31 tỷ đồng; số vốn kế hoạch tỉnh triển khai là: 19.508,706 tỷ đồng*).

+ Tổng số vốn giải ngân đến 30/11/2025 là: 13.481,137 tỷ đồng, bằng 64,2%

kế hoạch (trong đó: giải ngân vốn giao trong năm là 12.464,322 tỷ đồng, bằng 82,5% kế hoạch TTCP giao).

+ Ước đến 31/12/2025, tổng số vốn giải ngân đạt 15.580,798 tỷ đồng, bằng 74,2% kế hoạch (trong đó: giải ngân vốn giao trong năm là 14.097,795 tỷ đồng, bằng 93,3% kế hoạch vốn TTCP giao).

**- Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công**

Năm 2025, UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành các quyết định về sắp xếp trụ sở làm việc, phân bổ xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng khi thực hiện mô hình bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp. Theo phương án được cấp thẩm quyền phê duyệt khi sắp xếp ĐVHC, 298 cơ sở là trụ sở làm việc giữ lại tiếp tục sử dụng, 195 cơ sở là trụ sở làm việc thực hiện điều hòa giữa các cơ quan, đơn vị đã được tiếp nhận và sử dụng; 99 xã đều được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung gồm 28 xã được bố trí 02 xe/01 xã, 71 xã được bố trí 01 xe/01 xã; Báo cáo kết quả tổng kiểm kê tài sản công năm 2025 của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh cũ, tỉnh Bắc Giang cũ; Phân bổ (điều hòa) số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung, tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo Nghị định số 72/2023/NĐ-CP và Nghị định số 153/2025/NĐ-CP; phương án sắp xếp, xử lý xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện giao/điều chuyển tài sản cho các đơn vị quản lý, sử dụng sau sắp xếp đơn vị hành chính 02 cấp.

Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh thực hiện tốt các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công như: Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh; Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh; Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

**- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập**

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ ban hành sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, nhằm tạo quyền chủ động sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính phù hợp, theo quy định, góp phần sắp xếp bộ máy tinh gọn, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng. Ước thực hiện năm 2025, số đơn vị SNCL trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có 1.408/1.408 đơn vị SNCL thực hiện tự chủ tài chính, đạt 100%. Các đơn vị được tổ chức, sắp xếp lại đi vào hoạt động ổn định, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ theo mô hình tổ chức mới; đồng thời, kiện toàn cán bộ lãnh đạo, quản lý và sắp xếp, bố trí cho đội ngũ viên

chức và người lao động đảm bảo dân chủ, khách quan, công khai, tạo được sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

***- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số tại địa phương:***

Nhằm triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số, gắn liền với ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, tỉnh Bắc Ninh đã ban hành một số văn bản trọng tâm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Bắc Ninh; ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, từng cấp ủy, chính quyền cơ sở; thành lập Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 năm 2025 và các Đoàn kiểm tra về Cải cách hành chính, chuyển đổi số năm 2025 với tổng số 36 xã, phường, 4 sở ngành.

Kết quả, năm 2025 tỉnh Bắc Ninh xếp thứ 6/34 tỉnh, thành phố về Chỉ số đổi mới sáng tạo; xếp thứ 2 cả nước trong thực hiện 16/16 tiêu chí giai đoạn 1 chuyển đổi chính quyền địa phương 2 cấp và nằm trong tốp đầu các địa phương đáp ứng 96 chỉ tiêu giai đoạn 02. Tiếp tục củng cố và giữ vững vị trí số 1 toàn quốc về chỉ số chỉ đạo, điều hành và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử, khẳng định vai trò tiên phong trong công cuộc cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền phục vụ nhân dân Hạ tầng số được phát triển mạnh mẽ, với độ phủ sóng 4G đạt 99% và 5G đạt 53%. Đồng thời, 97% TTHC(959/989 TTHC) đủ điều kiện đã được cung cấp trực tuyến toàn trình, tạo nền tảng vững chắc cho việc xây dựng công dân số và xã hội số.

***- Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng số, dữ liệu số:***

Hạ tầng Trung tâm Dữ liệu được duy trì, từng bước nâng cấp, bảo đảm an toàn thông tin; triển khai đường truyền kết nối 02 trung tâm THDL, bố trí 284 đường truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan Đảng, Nhà nước thông suốt từ tỉnh đến xã để phục vụ triển khai các phần mềm dùng chung, hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ chính quyền 2 cấp; Hoàn thành triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đến 100% xã, phường và đang xây dựng phương án hợp nhất 02 hệ thống MCU dùng chung cho toàn tỉnh; đồng thời triển khai dự án thuê dịch vụ Wifi miễn phí tại phường Bắc Giang và phường Kinh Bắc; triển khai kế hoạch dịch chuyển tích hợp hệ thống công nghệ thông tin lên Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

Việc bảo đảm trang thiết bị, hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số trong các cơ quan; liên thông trong hệ thống chính trị và trong hoạt động chính quyền 02 cấp (giải quyết thủ tục hành chính, bộ phận một cửa cấp tỉnh, cấp xã) đã được triển khai đồng bộ, đáp ứng yêu cầu, 100% cơ quan, đơn vị đã được xanh hóa 100%.

***- Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ:***

Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành: Đã triển khai hệ thống điều hành tác nghiệp và quản lý văn bản điện tử không mật và văn bản điện tử mật. Hoàn thành cài

đặt, cấu hình điều chỉnh hệ thống điều hành tác nghiệp và quản lý văn bản điện tử theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đưa vào sử dụng phục vụ dùng chung trong các cơ quan nhà nước tỉnh từ ngày 01/7/2025. Thực hiện tạo lập tài khoản người dùng trên Hệ thống đăng nhập tập trung (SSO) cho khối Chính quyền và khối Đảng sau sáp nhập tỉnh để sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ và hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Hỗ trợ, hướng dẫn người dùng trong quá trình khai thác, sử dụng hệ thống; tiếp nhận và xử lý các lỗi phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng hệ thống. Đến thời điểm hiện tại đã tạo lập được 27.365 tài khoản sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong đó số tài khoản cấp cho tổ chức khối đảng 1.446 tài khoản, cấp cho tổ chức khối chính quyền là 1.783 tài khoản và 24.136 tài khoản cá nhân. Tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đạt 100%.

Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh Bắc Ninh mới đi vào hoạt động, khai thác, sử dụng từ 01/7. Hệ thống hoạt động ổn định, phục vụ gửi, nhận tài liệu điện tử của cá nhân, cơ quan, tổ chức; hệ thống dùng chung cả khối Đảng và khối Chính quyền. Hệ thống đã cấp: 35.065 tài khoản thư điện tử công vụ (cho cả khối đảng và khối chính quyền), trong đó số tài khoản cấp cho tổ chức khối đảng 1.446 tài khoản, cấp cho tổ chức khối chính quyền là 1.783 tài khoản và 31.836 tài khoản cá nhân; tạo lập được 23.114 tài khoản sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành cho các cơ quan nhà nước.

Hệ thống Cổng TTĐT của tỉnh và các Cổng TTĐT thành phần (các Sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh; UBND các xã, phường) của tỉnh đi vào hoạt động từ 01/7/2025; Tổ chức Hội nghị tập huấn “Hướng dẫn vận hành, quản trị và cập nhật nội dung trên hệ thống Cổng thông tin điện tử” cho các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; 99 UBND xã, phường; Hiện tại, hệ thống hoạt động ổn định.

Hệ thống ký số: Hoàn thành việc cập nhật mã định danh điện tử trên các hệ thống thông tin phần mềm dùng chung của tỉnh. Phối hợp với Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin kịp thời thu hồi, cấp đổi thông tin chứng thư số cho các cơ quan, đơn vị khi thực hiện sáp nhập tỉnh. Từ ngày 01/7: Xử lý: 1.049 hồ sơ. Trong đó có: 412 hồ sơ gia hạn thay đổi thông tin cho 5.457 chứng thư số; Mở khóa 73 hồ sơ với 124 chứng thư số; Đề nghị cấp mới 434 hồ sơ với tổng 2.108 chứng thư số; Thu hồi 130 hồ sơ với tổng số 420 chứng thư số. Đến thời điểm hiện tại, khối chính quyền đã phát hành và quản lý 67.668 chứng thư số chuyên dùng công vụ (6.106 chứng thư số tổ chức, 51.562 chứng thư số cá nhân). Các lớp tập huấn về chữ ký số (thu hồi, thay đổi thông tin, cập nhật thông tin chứng thư số, quản lý chứng thư số...) được tổ chức liên tục qua nhiều hình thức trực tiếp, online (qua zoom); hỗ trợ kỹ thuật 24/7, xử lý kịp thời yêu cầu của các cơ quan, đơn vị.

***- Kết quả xây dựng, phát triển, ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:***

Thực hiện quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoạt động ổn định, thông suốt; Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với các sở, ngành, địa phương hoàn thành việc chuẩn hóa quy trình giải quyết TTHC trên Hệ thống. Đến nay, đã cấu hình quy trình điện tử cho 2.026/2.026 TTHC cấp tỉnh và cấp xã, đạt 100%; cấu hình 100% tài khoản thụ hưởng thanh toán phí, lệ phí trên

Công Dịch vụ công quốc gia cho các đơn vị, địa phương; hướng dẫn cấu hình quy trình điện tử, tái cấu trúc quy trình theo mô hình mới.

Công tác kết nối, tích hợp dữ liệu tiếp tục được triển khai đồng bộ: đã thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Công Dịch vụ công quốc gia; liên thông, xử lý hồ sơ nhóm TTHC khai sinh, khai tử qua phần mềm hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp; hoàn thành kết nối, liên thông giải quyết hồ sơ cấp phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID.

Về kết quả bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Tính đến thời điểm hiện tại, tỉnh Bắc Ninh khẳng định vị thế dẫn đầu toàn quốc tuần thứ 11 liên tiếp với 92,73 điểm (số liệu ngày 29/11/2025).

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

Công tác CCHC tiếp tục được Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả, triển khai công việc trách nhiệm, bài bản, khoa học, chủ động, sáng tạo với phương châm “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả” theo Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tác phong, lề lối làm việc trong cơ quan của Đảng và hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; qua đó bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo Trung ương, của tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện trong đó tập trung vào đẩy mạnh cải cách TTHC, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, tổ chức; rà soát, sắp xếp, kiện toàn hệ thống các phòng, ban, đơn vị và đạt được nhiều kết quả tích cực.

Những kết quả đạt được trong công tác CCHC đã từng bước xây dựng nền hành chính tỉnh Bắc Ninh ngày càng hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ, chất lượng điều hành của cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở. Qua đó, đã tác động tích cực đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2025, cụ thể:

Kinh tế tiếp tục phát triển nhanh, nhiều chỉ tiêu nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước: Tổng sản phẩm trên địa bàn cả năm 2025 (theo giá hiện hành) ước đạt trên 522.618 tỷ đồng, vượt mục tiêu đề ra; tăng trưởng GRDP ước đạt 10,27%, bám sát kế hoạch do HĐND tỉnh và Chính phủ giao, đứng thứ 5 cả nước, đứng thứ 4 vùng đồng bằng Sông Hồng và là 1 trong 6 tỉnh, thành phố đạt mức tăng trưởng 2 con số năm 2025; GRDP bình quân đầu người ước đạt 5.852 USD, gấp 1,16 lần bình quân cả nước. Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 5,75 triệu đồng/tháng. Chất lượng tăng trưởng có chuyển biến tích cực, tương đối toàn diện; tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2025 ước đạt 158.680 tỷ đồng, tăng 20% so với năm trước và vượt kế hoạch đề ra; tỷ lệ thất nghiệp ở mức thấp 2,05%; năng suất lao động không ngừng được cải thiện, tăng 9%, vượt kế hoạch đề ra. Toàn tỉnh thu hút được 16,38 tỷ USD vốn đầu

tư quy đổi (dự kiến đạt trên 18,6 tỷ USD vào cuối năm), trong đó riêng thu hút vốn FDI đứng thứ 3 cả nước với 5,5 tỷ USD. Ước thu ngân sách nhà nước 72.497 tỷ, bằng 127,6% dự toán, tăng 34,7% so với cùng kỳ năm 2024; Chi cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm chi chuyển nguồn) ước 60.385 tỷ đồng, bằng 131,8% dự toán, trong đó chi đầu tư phát triển do địa phương quản lý là 26.043 tỷ đồng. Toàn tỉnh hiện có 64/96 cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và đi vào hoạt động với diện tích 2.172ha, diện tích đã cho thuê 1.070/1.458,8 ha, đạt tỷ lệ lấp đầy khoảng 73,34%.

## **2. Tồn tại**

- Các Bộ tiêu chí đánh giá về Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã ban hành nhưng chưa có hướng dẫn để triển khai áp dụng, đồng thời hiện tại áp dụng nhiều Bộ tiêu chí, chỉ số đánh giá có chỉ tiêu trùng chéo, tương đồng gây khó khăn cho địa phương trong việc tổ chức triển khai, báo cáo. (Chi tiết về nội dung này tỉnh Bắc Ninh đã có kiến nghị tại Công văn số 5061/UBNDX-KGVX ngày 21/11/2025).

- Do chuyển đổi hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp nên đội ngũ công chức tư pháp tại các xã, phường có sự biến động, nhiều công chức mới được phân công làm công tác tư pháp, việc tiếp cận và triển khai thực hiện nhiệm vụ chưa kịp thời; Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung (phiên bản mới) đôi khi còn phát sinh lỗi gây gián đoạn trong quá trình thực hiện.

## **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2026**

**1.** Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác CCHC nhà nước của tỉnh: Kế hoạch CCHC tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030, Kế hoạch CCHC năm 2026, Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2026... Đẩy mạnh triển khai các mô hình, giải pháp mới trong công tác CCHC.

**2.** Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế; nâng cao chất lượng ban hành VBQPPL; tăng cường công tác rà soát, kiểm tra, hệ thống hoá VBQPPL, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp.

**3.** Nâng cao chất lượng công tác cải cách TTHC, thường xuyên rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết, đơn giản hoá TTHC, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp khi giải quyết TTHC; tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia. Công bố, công khai và cập nhật đầy đủ, kịp thời TTHC, TTHC nội bộ theo quy định. Đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, đặc biệt là kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức kiểm tra công tác CCHC theo Kế hoạch đề ra. Thực hiện tốt Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 21/7/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Tiếp tục đổi mới lề lối, tác phong làm việc theo hướng chuyên nghiệp,

trách nhiệm, minh bạch, hiệu quả; giao tiếp, ứng xử chuẩn mực, vì nhân dân, doanh nghiệp phục vụ.

**4.** Tập trung cao độ sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW theo hướng “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”. Phân loại đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp tỉnh, cấp xã. Triển khai Kế hoạch triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; thành lập Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031, lập dự toán kinh phí thực hiện cuộc bầu cử theo quy định; xây dựng Đề án thành lập thành phố Bắc Ninh trực thuộc Trung ương; Lập mới hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính cấp tỉnh và 99 xã, phường.

**5.** Tiếp tục triển khai thực hiện công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện tốt công tác tham mưu quản lý, sử dụng biên chế; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn trách nhiệm với quyền hạn; tăng cường kiểm tra giám sát và tự kiểm tra giám sát về tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện nghiêm túc việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; quy định về số lượng cấp phó trong cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định. Thực hiện tốt việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và công tác tiếp nhận, điều động công chức, viên chức nhà nước đảm bảo đúng quy định. Thực hiện tuyển dụng giáo viên, viên chức y tế năm 2026; tuyển dụng công chức năm 2026. Tiếp tục triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Ninh năm 2026. Tiếp tục hướng dẫn các cơ quan, địa phương, đơn vị xây dựng Đề án vị trí việc làm.

**6.** Tiếp tục thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính. Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công. Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tích cực bám sát, đôn đốc các chủ đầu tư, đơn vị được giao kế hoạch vốn tích cực thực hiện, giải ngân vốn được giao; phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình giảm nghèo và an sinh xã hội cũng như các chính sách có liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt giám sát việc đầu tư ngân sách để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo tại các địa phương.

**7.** Tập trung triển khai các nhiệm vụ xây dựng thành phố thông minh, chính quyền điện tử, chính quyền số; triển khai hiệu quả Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Duy trì hoạt động hiệu quả của các "Tổ công nghệ số cộng đồng", "Đội hỗ trợ phản ứng nhanh" để thực hiện "cầm tay chỉ việc", hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho cán bộ và người dân tại cơ sở. Triển khai Đề án Ứng dụng và phát triển trí tuệ nhân tạo trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh tạo bước phát triển đột phá về công nghệ, góp phần phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Bắc Ninh; Kế hoạch triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa

bản tỉnh Bắc Ninh; cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 4.0. Triển khai các nhiệm vụ thực hiện đảm bảo duy trì hoạt động ổn định, thông suốt các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ hoạt động thông suốt theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp sau sáp nhập tỉnh. Xây dựng AI phục vụ công việc, hỗ trợ TTHC trong hoạt động đầu tư, xây dựng.

Tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách cho phát triển công nghiệp bán dẫn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch chuyển đổi IPv6 Only trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030; Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng số cho người dân hoặc các chương trình hỗ trợ người dân thực hiện số hoá và nộp hồ sơ; triển khai các hoạt động truyền thông chủ động và minh bạch; truyền tải lợi ích của việc thực hiện DVCTT và tăng tương tác 2 chiều giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước.

**8.** Tiếp tục công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng từ tỉnh đến cơ sở về công tác CCHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, việc giải quyết TTHC trên môi trường mạng, qua dịch vụ bưu chính công ích; các mô hình, sáng kiến, giải pháp, cách làm hay về CCHC.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ:**

Nghiên cứu hợp nhất các Bộ chỉ số, tiêu chí đánh giá của ngành Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành Bộ chỉ số chung duy nhất đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

### **2. Đề nghị Bộ Tư pháp:**

Chỉ đạo đơn vị quản lý, vận hành hệ thống khắc phục kịp thời các lỗi phát sinh, nâng cao tính ổn định, hoàn thiện chức năng nghiệp vụ; đồng thời tăng cường hỗ trợ kỹ thuật cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

Chủ tịch UBND tỉnh trân trọng báo cáo Bộ Nội vụ kết quả công tác CCHC năm 2025; nhiệm vụ, giải pháp năm 2026 của tỉnh Bắc Ninh./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Vụ Cải cách hành chính - Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH-ĐT, TTPVHCC, HCQT, TTTT;
- Lưu: VT, NC.K.Linh.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**

**Biểu mẫu 1**  
**Công tác chỉ đạo điều hành CCHC**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	<b>Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành</b> (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	60	
2.	<b>Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm</b> (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	100	
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	64	
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	64	
3.	<b>Kiểm tra CCHC</b>			
3.1.	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	7	
3.2	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	18	
3.3	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	100	
3.3.1	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	10	
3.3.2	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	10	
4.	<b>Thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy</b> (thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ)			
	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra	Số lượng	0	
4.2	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%	100	
5.	<b>Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao</b>			
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	101	
5.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	71	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
<b>6.</b>	<b>Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức</b>	Có = 1; Không = 0	<b>1</b>	
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	1.800	
6.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
<b>7.</b>	<b>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp</b>	Không = 0 Có = 1	1	

**Biểu mẫu 2**  
**Cải cách thể chế**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Tổng số VBQPPL do địa phương ban hành</b>	Văn bản	<b>195</b>	
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản	186	
1.2.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	9	
<b>2.</b>	<b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	107	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
<b>3.</b>	<b>Rà soát VBQPPL</b>			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	132	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	

**Biểu mẫu 3**  
**Cải cách thủ tục hành chính**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Thống kê TTHC</b>			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	742	
1.2.	Số TTHC công bố mới/sửa đổi, bổ sung	Thủ tục	1067	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	143	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	2.176	
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	1.754	
1.4.2	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	422	
<b>2.</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	226	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	893	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	2173	
<b>3.</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC</b>			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,61%	
3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	153.771	
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	151.619	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,78%	
3.3.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	925.711	
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	923.664	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	95,09%	
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	1343	
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	1277	Số còn lại đang trong thời gian giải quyết

**Biểu mẫu 4**  
**Cải cách tổ chức bộ máy**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy</b>			
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp xã đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.3.	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Ban	1	
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức	0	
1.5.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị	1.357	
1.5.1.	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	<i>11</i>	
1.5.2.	<i>Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	<i>181</i>	
1.5.3.	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp xã</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	<i>1.165</i>	
1.5.4.	<i>Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015</i>	%	19,13	- Năm 2015: toàn tỉnh BG và BN cũ có 1678 ĐVSNCL; - Thời điểm 01/7/2025: tỉnh BN mới có 1357

				ĐVSNCL
<b>2.</b>	<b>Số liệu về biên chế công chức</b>			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	8.617	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	5.871	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	651	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	1.753	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	2,4	
<b>3.</b>	<b>Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập</b>			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	56.549	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	54.322	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	360	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	7,03	

**Biểu mẫu 5**  
**Cải cách chế độ công vụ**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Vị trí việc làm của công chức, viên chức</b>			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	113	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	1200	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
<b>2.</b>	<b>Tuyển dụng công chức, viên chức</b>			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	0	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	1.739	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
<b>3.</b>	<b>Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lấy kể từ đầu năm)</b>	Người	<b>0</b>	
<b>4.</b>	<b>Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).</b>			
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	

**Biểu mẫu 6**  
**Cải cách tài chính công**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công</b>	%	64,2%	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	20.991.710	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	13.481.137	
<b>2.</b>	<b>Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i></b>			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	1.408	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	4	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	74	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	295	
2.4.1.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	Đơn vị	2	
2.4.2.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	Đơn vị	24	
2.4.3.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	Đơn vị	269	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	1.035	
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	Đơn vị	0	

**Biểu mẫu 7**  
**Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	<b>Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất</b>	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	<b>Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến</b> <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1	1	
3.	<b>Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia</b>	%	<b>100</b>	
4.	<b>Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).</b>	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
<b>5.</b>	<b>Số liệu về trao đổi văn bản điện tử</b>			
5.1	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1	<i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%	100	
5.1.2	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%	100	
5.2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%		
5.2.1	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh</i>	%	100	
5.2.2	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	%	100	
5.3	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1	<i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%	100	
5.3.2	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%	100	
<b>6.</b>	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>			
6.1	Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện	%	99,55%	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.1.1	Tổng số DVC đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình	DVC	1.125	
6.1.2	Số lượng DVCTT toàn trình	DVC	1.120	
6.2	Tỷ lệ DVC có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến (toàn trình + một phần)	%	99,28%	
6.2.1	Tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ (gồm các DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc cả 2 hình thức)	DVC	1.934	
6.2.2	Số DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	DVC	1.920	
6.3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	%	96,85%	
6.3.1	Tổng số hồ sơ của DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Hồ sơ	291.957	
6.3.2	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn trình	Hồ sơ	282.759	
6.4	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến một phần	%	89,51%	
6.4.1	Tổng số hồ sơ của DVCTT một phần (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Hồ sơ	302.004	
6.4.2	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT một phần	Hồ sơ	270.324	
6.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100%	
6.5.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	729	
6.5.2	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	729	



